

Câu 146. Sắp xếp các biểu thức sau theo thứ tự tăng dần của giá trị biểu thức.

$$7 \times 3 - 4$$

$$40 : 5 + 7$$

$$12 : 4 + 10$$

$$34 : 2 - 3$$

Câu 147. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Cho biểu thức: $(35 \times 2 - 10 \times 2) : 5 + 15$

Giá trị của biểu thức đã cho là

Câu 148. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho $27 : (6 - \text{🐜}) = 9$.

Bạn ong đã che đi số nào?

- A. 27 B. 9 C. 12 D. 3

Câu 149. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Cho:

$$(\text{🍉} - 56) : 6 - 15 = 9$$

Số mà que kem đã che mất là

Câu 150. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Hoa hái được 18 quả cam, Lan hái được 21 quả cam. Tổng số cam của hai bạn hái được xếp đều vào 3 hộp. Khi đó mỗi hộp có bao nhiêu quả cam?

- A. 13 quả B. 15 quả C. 6 quả D. 7 quả

Câu 151. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Cho biểu thức: 113×2

Giá trị của biểu thức đã cho là

Câu 152. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Cho biểu thức: $125 \times 4 =$

Giá trị của biểu thức đã cho là

Câu 153. Bạn hãy sắp xếp các kết quả sau theo thứ tự giảm dần.

$222 - 198$
$681 : 3 - 208$
$176 - 18 \times 9$

Câu 154. Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào được trống.

Điền dấu (<, >, =) thích hợp vào chỗ trống.

$$142 \times 7 - 59 \dots 845 + 87$$

A. <

B. >

C. =

Câu 155. Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào ô trống.

$$125 : 5 + 89 \dots 127$$

A. <

B. >

C. =

Câu 156. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Giá trị biểu thức $32 + 12 - 8$ là

Câu 157. Bạn hãy sắp xếp các kết quả sau theo thứ tự tăng dần:

$156 + 46$
$259 - 56$
$106 + 98$

Câu 158. Bạn hãy chọn tất cả đáp án đúng.

Cho $145 + 95 < \dots < 729 : 3$. Số thích hợp để điền vào dấu ba chấm là:

A. 241

B. 240

C. 239

D. 242

Câu 159. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho biểu thức $5 \times 6 - 8$

Giá trị của biểu thức trên nằm trong đám mây màu nào dưới đây?



A. Màu đỏ B. Màu vàng C. Màu xanh

Câu 160. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho biểu thức $7 \times 8 - 6$

Giá trị của biểu thức trên nằm trong đám mây màu nào dưới đây?



A. Màu đỏ B. Màu xanh C. Màu vàng

Câu 161. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Giá trị của biểu thức $232 - (321 - 105)$ là:

A. 16 B. 64 C. 56 D. 32

Câu 162. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Giá trị của biểu thức $15 \times 3 - (32 - 22)$ là:

A. 45 B. 30 C. 35 D. 24

Câu 163. Cho các biểu thức $28 \times 2 + 28 \times 3$; $(12 + 32) \times 3$; $100 : 4 + 175$

Bạn hãy sắp xếp biểu thức đã cho theo thứ tự kết quả tăng dần (sắp xếp từ trên xuống dưới).

$(12 + 32) \times 3$	
$28 \times 2 + 28 \times 32$	
$100 : 4 + 175$	

Câu 164. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.

$201 + 63 \times 2 - (171 - 134 < \dots 291 \dots < 38 \times 6 + 64$

Câu 165. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho biểu thức $56:(3+4)-456:(3+4)-4$. Thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức đó là:

- A. Chia, trừ, cộng
B. Cộng, chia, trừ.
C. Trừ, chia, cộng
D. Chia, cộng, trừ.

Câu 166. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Khẳng định nào dưới đây đúng?

1. Giá trị của biểu thức $68-(36-15)$ là 89
2. Giá trị của biểu thức $68-(36-15)$ là 17
3. Giá trị của biểu thức $68-(36-15)$ là 32
4. Giá trị của biểu thức $68-(36-15)$ là 47

Câu 167. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Cho $A=(45+55)\times 6+400$

Giá trị của biểu thức A là

Câu 168. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Giá trị của biểu thức $(21+24-13)\times 2(21+24-13)\times 2$ có tích của chữ số hàng chục và chữ số hàng đơn vị là:

- A. 25 B. 23 C. 24 D. 26

Câu 169. Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào ô trống.

Hai bạn đưa ra hai biểu thức như sau:

$$A = (26 + 54) \times 3 - 230$$

$$B = 180 : (50 - 41)$$



Khi đó, AB

- A. < B. > C. =

Câu 170. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Cho hai biểu thức:

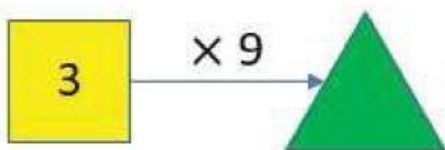
$$M=14+15+16+\dots+25+26$$

$$N=(28:4+13)\times 5-40$$

Giá trị của biểu thức M lớn hơn giá trị của biểu thức N là

Câu 1. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Cho hình vẽ sau:



Số cần điền vào hình màu xanh là.....

Câu 2. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

$$\begin{array}{r} 14 \\ \times 2 \\ \hline \boxed{?} \end{array}$$

Số cần điền vào dấu hỏi chấm là:.....

Câu 3. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Kết quả của phép nhân

27×7 là.....

a/ 149

b/ 120

c/ 189

d/ 134

Câu 4. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Kết quả của phép nhân 38×5 là

a/ 134

b/ 120

c/ 190

d/ 168

Câu 5. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

$$30g \times 5 = \dots\dots\dots g$$

Câu 6. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

$$32g \times 7 = \dots\dots\dots g.$$

Câu 7. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Nếu nhân số 83 với 4 thì ta được kết quả là.....

Câu 8. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Khi thực hiện phép nhân 16×8 , ta tìm được kết quả đúng là.....

Câu 8. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Bạn Kiên có 35 cái kẹo, bạn Cường có số kẹo gấp 3 lần. Vậy bạn Cường có cái kẹo.

Câu 9. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Kết quả của phép nhân 28×6 là

a/ 128

b/ 168

c/ 134

d/ 120

Câu 10. Có 9 chữ số viết liền nhau 120317495. Giữ nguyên thứ tự các chữ số, em hãy xóa đi 6 chữ số để được số có ba chữ số lớn nhất, nhỏ nhất?

Sau khi xóa, số lớn nhất là:

Sau khi xóa, số nhỏ nhất là:.....

Câu 11. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Kết quả của phép nhân số lớn nhất có hai chữ số khác nhau với số 4 là

Câu 12. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Hai bạn Linh và An thực hiện phép tính như sau:

Linh	An
$\begin{array}{r} 18 \\ \times 6 \\ \hline 108 \end{array}$	$\begin{array}{r} 18 \\ \times 6 \\ \hline 128 \end{array}$

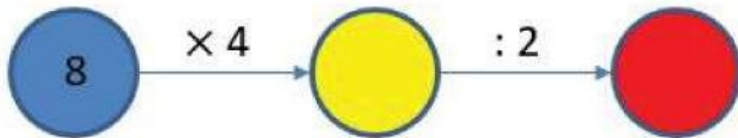
Hỏi bạn nào thực hiện phép tính đúng?

a/ An

b/ Linh

Câu 13. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Cho hình vẽ sau:



Số cần điền vào hình tròn màu đỏ là

Câu 14. Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào ô trống.

Cho hình sau:



Biết cây nấm đã che mất một số để phép so sánh trên là phép so sánh đúng.

Số cây nấm che mất là.....

a/ 48

b/ 288

c/ 147

d/ 236

Câu 15. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

$$90g \times 4 + 44g = \dots\dots\dots g$$

Câu 16. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Có 4 cuộn dây điện như nhau, mỗi cuộn dài 27m. Tổng độ dài của 4 cuộn dây điện là m.

Câu 17. Bạn hãy chọn đáp án thích hợp để điền vào ô trống.

Kết quả của phép tính 123×2 244.

a/ lớn hơn

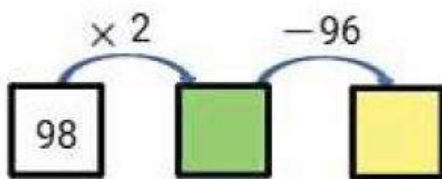
b/ nhỏ hơn

C/ bằng nhau

d/ không xác định

Câu 18. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Cho hình vẽ:

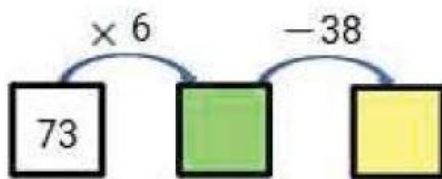


Số thích hợp để điền vào ô màu xanh là

Số thích hợp để điền vào ô màu vàng là.....

Câu 19. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Cho hình vẽ:



Số thích hợp để điền vào ô màu xanh là

Số thích hợp để điền vào ô màu vàng là.....

Câu 20. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Cho hình sau:

 $: 3 = 298 - 221$

Khi đó  =.....